TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 298 /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12/8/2024
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con'

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Vũ Thị Yến.
Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng
Bà Nguyễn Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thu Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 181/2024/TLST-HNGĐ ngày 10/4/2024 về việc*''Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 327/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 4/7/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 232/2024/QĐH-HNGĐ ngày 22/7/2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1986

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương ; địa chỉ hiện nay : Đài Loan.

Người được chị T ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng tại Tòa án : Chị Vũ Thị C, sinh năm 1990 ; địa chỉ : Khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương

- *Bị đơn*: Anh **Vũ Thanh T1**, sinh năm 1986

Địa chỉ : Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan* : Bà **Nguyễn Thị K**; sinh năm 1965 ; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương .

(Chị T, chị C, bà K có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt; anh T1 được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt - Nguyên đơn chị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T1 tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày

18/01/2006 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương, sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc cùng gia đình. Đến năm 2014, để phát triển kinh tế gia đình, chị T đi lao động tại Đài Loan, năm 2015 anh T1 cũng sang Đài Loan lao động, thời gian đầu vợ chồng có chung sống cùng nhau nhưng vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, sau đó anh T1 bỏ ra ngoài sống, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Năm 2019, anh T1 về Việt Nam sinh sống và làm việc nhưng anh T1 không chăm sóc cũng như không liên lạc hỏi han con. Đến nay, chị xác định vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ly thân thời gian dài, tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T1.

Hiện chị T đang lao động tại Đài Loan, chị ủy quyền cho chị Vũ Thị C thay chị giao nộp tài liệu, chứng cứ tại TAND tỉnh Hải Dương và ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị K; sinh năm 1965 ; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương thay chị chăm sóc và nuôi dưỡng hai con trong thời gian chị không có mặt tại Việt Nam.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Ngọc S, sinh ngày 15.11.2006 và Vũ Hoàng G, sinh ngày 22/01/2012; từ khi anh chị đi lao động tại Đài Loan hai cháu đều sống cùng ông bà ngoại. Năm 2019, anh T1 về nước, nhưng anh T1 cũng không nuôi dưỡng, quan tâm và hỏi han hai con, hai cháu vẫn sống cùng bà ngoại. Đến nay chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng hai con; trong quá trình chị đi lao động tại Đài Loan, chị ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị K thay chị chăm sóc và nuôi dưỡng hai con, chị tự nguyện không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị T tự nguyện chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Hiện anh T1 có địa chỉ cư trú tại xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương, Tòa án có nhiều lần đến trực tiếp tống đạt văn bản tố tụng cho anh T1 nhưng anh T1 không có nhà, Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương cho thấy anh T1 vẫn có địa chỉ cư trú tại địa phương, do vậy TAND tỉnh Hải Dương niêm yết các văn bản tố tụng cho anh T1. Tòa án tiến hành xác minh tại gia đình anh T1, với bố đẻ của anh T1 là ông Vũ Văn N xác định về điều kiện kết hôn giữa chị T và anh T1 như chị T trình bày là đúng. Anh T1 hiện có địa chỉ cư trú tại địa phương, thời gian vừa qua anh T1 ở nhà điều trị tai nạn, anh T1 mới khỏi và đi làm kinh tế, cụ thể địa chỉ chỗ làm của anh T1 ông không biết nên không cung cấp cho Tòa án được. Anh T1 vẫn thường liên lạc và về thăm gia đình. Ông đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh T1 biết.

Về con chung: Anh T1 và chị T có hai con chung là Vũ Ngọc S, sinh ngày 15.11.2006 và Vũ Hoàng G, sinh ngày 22/01/2012, hiện hai cháu đang do bố mẹ đẻ của chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, mặc dù anh T1 về nước nhưng anh T1 không đón con về nuôi, ít khi quan tâm, hỏi han hai cháu; vợ chồng ông đã già nên cũng không đủ điều kiện nuôi hai cháu. Do vậy, ông đề nghị Tòa án giải quyết

theo quy định của pháp luật

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà K có quan điểm: Bà xác định mâu thuẫn của chị T và anh T1 đã kéo dài, vợ chồng ly thân thời gian dài, mặc dù anh T1 ở Việt Nam nhưng anh T1 không hỏi han, quan tâm đến con, bà nhất trí nhận ủy quyền của chị T, bà sẽ thay chị T chăm sóc và nuôi dưỡng hai cháu trong thời gian chị T không có nhà. Bà tự nguyện không yêu cầu chị T và anh T1 đóng góp tiền nuôi hai cháu cùng bà.

- Cháu Vũ Ngọc S và cháu Vũ Hoàng G là con chung của chị T, anh T1 có quan điểm được ở với mẹ và bà ngoại.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vắng mặt và có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Thanh T1.

Bị đơn anh Vũ Thanh T1 được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà K vắng mặt, giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của chị T và anh T1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị T được ly hôn anh T1. Về con chung, giao 02 con chung là Vũ Ngọc S, sinh ngày 15.11.2006 và Vũ Hoàng G, sinh ngày 22/01/2012 cho chị Nguyễn Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con tròn 18 tuổi; tạm giao cháu S, cháu G cho bà Nguyễn Thị K thay chị T chăm sóc và nuôi dưỡng trong thời gian chị T không có mặt tại địa phương.

Anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T. Chị T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.1] Nguyên đơn chị T hiện đang sinh sống và làm việc Đài Loan; bị đơn anh T1 có nơi cư trú tại: Xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; do vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Tài liệu chị T gửi về Việt Nam gồm đơn khởi kiện, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt đều có xác nhận của Văn phòng Kinh tế Văn hóa của Việt Nam tại Đ. Do vậy, có đủ cơ sở xác định nội dung các văn bản chị T nộp tại Tòa án là đúng ý chí, nguyện vọng của chị.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần đến nhà tống đạt trực tiếp văn bản tố tụng cho anh T1 nhưng anh T1 không có nhà. Đại diện Công an xã xác

định anh T1 vẫn có địa chỉ cư trú tại địa phương, chưa thực hiện chuyển khẩu, tạm trú đến nơi khác. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho ông Vũ Văn N (là bố đẻ của anh T1) để ông N thông tin lại cho anh T1 biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị T và anh T1, đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị T và bà K vắng mặt, có đơn và quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh T1 đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng qua gia đình và niêm yết các văn bản tố tụng đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị T và anh T1 tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 18/01/2006 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc cùng gia đình. Đến năm 2014, để phát triển kinh tế gia đình, chị T đi lao động tại Đài Loan; năm 2015 anh T1 cũng sang Đài Loan lao động. Thời gian đầu vợ chồng có chung sống cùng nhau nhưng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, anh T1 bỏ ra ngoài sống, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Năm 2019, anh T1 về Việt Nam sinh sống và làm việc nhưng anh T1 không chăm sóc cũng như không liên lạc hỏi han con. Đến nay, chị xác định vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ly thân thời gian dài, tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T1.

Anh T1 mặc dù không trình bày quan điểm tại Tòa án nhưng thông qua gia đình xác định có việc chị T và anh T1 mâu thuẫn từ 2019 đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, anh chị không còn yêu thương, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho chị T được ly hôn anh T1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về quan hệ con chung:* Chị T và anh T1 có 02 con chung là Vũ Ngọc S, sinh ngày 15.11.2006 và Vũ Hoàng G, sinh ngày 22/01/2012, hiện hai con chung đang do bố mẹ đẻ của chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng

Chị T có quan điểm giao hai con cho chị nuôi dưỡng, trong thời gian chị đi lao động tại Đài Loan, chị ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị K thay chị chăm sóc và nuôi dưỡng hai con. Anh T1 mặc dù không trình bày quan điểm tại Tòa án nhưng thông qua gia đình xác định kể từ 2019 đến nay mặc dù về Việt Nam nhưng anh T1 cũng không chăm sóc, qua lại hỏi han hai con; gia đình anh T1 xác định không có đủ điều kiện để chăm sóc hai cháu.

Thực tế, mẹ đẻ của chị T đang trực tiếp nuôi hai cháu; cháu S và cháu G đều có quan điểm xin được ở với mẹ và bà ngoại. Bà K là mẹ đẻ chị T đồng ý nhận ủy quyền của chị T, thay chị chăm sóc hai cháu cho đến khi chị T về nước.

Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, giao con Vũ Ngọc S, sinh ngày 15.11.2006 và Vũ Hoàng G, sinh ngày 22.01.2012 cho chị T tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Vũ Thanh T1.

2. Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung là Vũ Ngọc S, sinh ngày 15.11.2006 và Vũ Hoàng G, sinh ngày 22/01/2012 cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng tiền nuôi con.

Tạm giao con Vũ Ngọc S, sinh ngày 15.11.2006 và Vũ Hoàng G, sinh ngày 22/01/2012 cho bà Nguyễn Thị K thay chị T chăm sóc và nuôi dưỡng hai cháu trong thời gian chị T không có mặt tại địa phương.

Anh Vũ Thanh T1 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0000580 ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh T1, bà K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND xã Thái Hòa, Bình Giang;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Yến